

Bản án số: **18/2019/HNGĐ-ST**.

Ngày: 26/02/2019

Về việc: “Xin ly hôn và nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nam.

2. Ông Nguyễn Tấn Lập.

Thư ký tòa án ghi Biên bản phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Phúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 393/2018/TLST - HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc “ Xin Ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:13/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2019.

Nguyên đơn: Chị **La Thị N**, Sinh năm 1981 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Sơn T, xã Mỹ T, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh **Trần Minh H**, Sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Sơn T, xã Mỹ T, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và tại phiên Tòa hôm nay chị La Thị N trình bày: Chị La Thị N và anh Trần Minh H lấy nhau là do yêu thương được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thuận huyện

Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang vào ngày 19 tháng 11 năm 2015 thời gian đầu mới kết hôn thì vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Nhưng từ năm 2018 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không còn hợp nhau và yêu thương nhau, hơn nữa hiện nay chồng chị Nhân đã có người phụ nữ khác vì vậy hiện nay hai vợ, chồng đã sống ly thân nhau. Từ khi ly thân thì giữa hai vợ chồng không còn quan tâm, không chăm sóc nhau cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và sống chung với nhau được nữa, nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị La Thị N và anh Trần Minh H không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị N trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nên N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và cho vay nợ: Chị N trình bày vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị N không trình bày gì thêm.

Bị đơn anh Trần Minh H: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhưng anh Trần Minh H đều vắng mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Toà, Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ vào Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, đây thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh Trần Minh H vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng đối với anh Trần Minh H theo quy định Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về hôn nhân: Chị La Thị N và anh Trần Minh H lấy nhau là do yêu thương, sau đó tổ chức đám cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận, nhưng trong quá trình chung sống thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và đã chính thức ly thân nhau, từ khi vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau thì cuộc sống chung của vợ chồng không còn quan tâm và chăm sóc nhau, hơn nữa tại phiên Tòa hôm nay chị La Thị N trình bày chị không còn yêu thương và không thể hàn gắn và sống chung với anh Trần Minh H được nữa, nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh H. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị La Thị N và anh Trần Minh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn, không thể hàn gắn và sống chung với nhau được nữa, nên căn cứ vào Điều 56 luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị La Thị N.

[3] Xét về con chung: Chị La Thị N và anh Trần Minh H không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Xét về quan hệ tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị La Thị N thừa nhận giữa chị N với anh H không có tài sản chung, cũng không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Thì chị La Thị N phải chịu án phí là Hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị La Thị Nh yêu cầu được ly hôn với anh Trần Minh Hòa.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị La Thị N được ly hôn với anh Trần Minh H.

2. Về quan hệ con chung: Chị La Thị N và anh Trần Minh H không có con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị La Thị N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị La Thị N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí, nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị La Thị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0009260 ngày 13 tháng 12 năm 2018 số tiền theo biên lai là 300.000 đồng. Như vậy chị La Thị N đã nộp xong án phí.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng anh Trần Minh H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Tòa án tỉnh Kiên Giang
- Thi hành án;
- Lưu;

Trương Thanh Toàn